

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn

Mẫu số: C02 - HD

Mã QHNS: 1047707

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 6 năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 6 năm 2026)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTNV K	Phụ cấp TNVK	% PCƯĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Nghỉ việc không được hưởng các khoản lương và PC khác	BHXH	BHYT	BHTN	Số thực lĩnh	Ghi chú
															Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)		
A	B	C	1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	18	20	22	24	26	D
	Phần I		176,55	4,60	0,00	5,60	1,60	0,05	0,25	17,50	70,15	258,75	605.468.682	1.825.200	33.956.957	6.366.930	4.244.620	559.074.975	
1	Trần Hữu Vinh	V.08.01.02	6,10	0,70						20%	1,36	8,16	19.094.400		1.272.960	238.680	159.120	17.423.640	
2	Nguyễn Hoàng	V.08.01.03	5,08	0,60						40%	2,27	7,95	18.607.680		1.063.296	199.368	132.912	17.212.104	
3	Huỳnh Hiền	V.08.05.12	4,32	0,30						20%	0,92	5,54	12.972.960		864.864	162.162	108.108	11.837.826	
4	Lê Văn Toàn	V.11.06.14	3,99							20%	0,80	4,79	11.203.920		746.928	140.049	93.366	10.223.577	
5	Bùi Thị Thanh Huyền Thảo	V.01.02.03	3,26			0,20				20%	0,65	4,11	9.622.080		610.272	114.426	76.284	8.821.098	
6	Nguyễn Xuân Trường	V.06.031	4,32	0,40			0,20			20%	0,94	5,86	13.721.760		883.584	165.672	110.448	12.562.056	
7	Cao Thanh Sang	V.06.031	3,99	0,30						20%	0,86	5,15	12.046.320		803.088	150.579	100.386	10.992.267	
8	Trần Thị Bích Phượng	V.06.031	3,99							20%	0,80	4,79	11.203.920		746.928	140.049	93.366	10.223.577	
9	Nguyễn Thủy Kiều	V.06.032	3,65							20%	0,73	4,38	10.249.200		683.280	128.115	85.410	9.352.395	
10	Nguyễn Thị Kim Định	V.06.031	3,00							20%	0,60	3,60	8.424.000		561.600	105.300	70.200	7.686.900	
11	Phan Thị Hiền Lương	V.06.031	3,00							20%	0,60	3,60	8.424.000		561.600	105.300	70.200	7.686.900	
12	Nguyễn Thị Thanh Sương	V.06.032	3,34				0,10			20%	0,67	4,11	9.612.720		625.248	117.234	78.156	8.792.082	
13	Huỳnh Thị Yến Vi	V.06.032	1,79							0%	0,00	1,79	4.176.900		334.152	62.654	41.769	3.738.325	
	Cộng		49,83	2,30	0,00	0,20	0,30	0,00	0,00	2,60	11,20	63,83	149.359.860	0	9.757.800	1.829.588	1.219.725	136.552.747	
14	Lê Văn Mẫn	V.08.05.12	3,99	0,30		0,20				60%	2,57	7,06	16.529.760	46.800	803.088	150.579	100.386	15.428.907	Ct 2 ngày
15	Huỳnh Thị Lương	V.08.05.13	3,65			0,20	0,30			60%	2,19	6,34	14.835.600		683.280	128.115	85.410	13.938.795	
16	Huỳnh Văn Tuất	V.08.01.03	3,66								0,00	3,66	8.564.400		685.152	128.466	85.644	7.665.138	Đi học
17	Nguyễn Thị Bạ	V.08.05.13	3,65			0,20	0,30			60%	2,19	6,34	14.835.600	23.400	683.280	128.115	85.410	13.915.395	P 1 ngày

18	Trịnh Thị Thúy Nga	V.08.05.13	3,65			0,20	0,30			60%	2,19	6,34	14.835.600		683.280	128.115	85.410	13.938.795	
19	Huỳnh Văn Vân	V.08.07.18	4,32							50%	2,16	6,48	15.163.200		808.704	151.632	101.088	14.101.776	
20	Trịnh Như Hoa	V.08.05.12	4,32							40%	1,73	6,05	14.152.320		808.704	151.632	101.088	13.090.896	
21	Nguyễn Bá Tông	V.08.05.12	3,99	0,30						40%	1,72	6,01	14.054.040		803.088	150.579	100.386	12.999.987	
22	Nguyễn Thị Anh Tiến	V.08.05.12	3,99			0,20				40%	1,60	5,79	13.539.240		746.928	140.049	93.366	12.558.897	
23	Lê Nhật Linh	V.08.05.13	3,65			0,20				40%	1,46	5,31	12.425.400		683.280	128.115	85.410	11.528.595	
24	Nguyễn Thị Kim Huệ	V.08.06.16	3,34				0,10			40%	1,34	4,78	11.175.840		625.248	117.234	78.156	10.355.202	
25	Nguyễn Thị Phương	V.08.06.15	3,66				0,10			40%	1,46	5,22	12.224.160		685.152	128.466	85.644	11.324.898	
26	La Thị Dũng	V.08.06.15	3,99			0,20	0,10			40%	1,60	5,89	13.773.240		746.928	140.049	93.366	12.792.897	
27	Phạm Thị Thuý Thu	V.08.06.15	3,66			0,20	0,10			40%	1,46	5,42	12.692.160		685.152	128.466	85.644	11.792.898	
28	Trần Thị Thương	V.08.06.15	3,99	0,30		0,20				40%	1,72	6,21	14.522.040		803.088	150.579	100.386	13.467.987	
29	Huỳnh Thị Thu Hiền	V.08.05.12	3,99	0,30		0,20				40%	1,72	6,21	14.522.040	444.600	803.088	150.579	100.386	13.023.387	Tr 1 ngày
30	Nguyễn Thị Tánh	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160	397.800	685.152	128.466	85.644	11.161.098	Tr 3 ngày
31	Nguyễn Thị Kim Phương	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160	374.400	685.152	128.466	85.644	11.184.498	Tr 4 ngày
32	Nguyễn Thị Lê Thủy	V.08.06.16	3,65			0,20	0,00			40%	1,46	5,31	12.425.400	374.400	683.280	128.115	85.410	11.154.195	Tr 4 ngày
33	Lê Thị Thuý Cẩm	V.08.01.02	5,08	0,40		0,20				50%	2,74	8,42	19.702.800	163.800	1.025.856	192.348	128.232	18.192.564	H 7 ngày
34	Trần Thị Mỹ Lâm	V.08.05.13	3,96							50%	1,98	5,94	13.899.600		741.312	138.996	92.664	12.926.628	
35	Nguyễn Thị Nở	V.08.05.13	3,65							50%	1,83	5,48	12.811.500		683.280	128.115	85.410	11.914.695	
36	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	V.08.05.13	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160		685.152	128.466	85.644	11.558.898	
37	Trịnh Thị Mỹ Luân	V.08.05.13	3,65			0,20				40%	1,46	5,31	12.425.400		683.280	128.115	85.410	11.528.595	
38	Dương Thành Tứ	V.08.01.03	4,98	0,30		0,40		5%	0,2490	70%	3,87	9,80	22.930.362		1.035.029	194.068	129.379	21.571.886	
39	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	V.08.05.12	3,99			0,40				60%	2,39	6,78	15.874.560		746.928	140.049	93.366	14.894.217	Tăng lương
40	Võ Thị Lành	V.08.05.13	3,65			0,40				60%	2,19	6,24	14.601.600		683.280	128.115	85.410	13.704.795	
41	Lê Thị Mỹ	V.08.05.13	3,65			0,40				60%	2,19	6,24	14.601.600		683.280	128.115	85.410	13.704.795	
42	Nguyễn Trung Thành	V.08.01.03	3,99	0,40						40%	1,76	6,15	14.381.640		821.808	154.089	102.726	13.303.017	
43	Nguyễn Thị Phương	V.08.05.13	3,34							40%	1,34	4,68	10.941.840		625.248	117.234	78.156	10.121.202	
44	Đỗ Thị Ngọc Hiền	V.08.08.22	2,67							40%	1,07	3,74	8.746.920		499.824	93.717	62.478	8.090.901	
45	Nguyễn Hồng Quang	V.08.07.18	3,99			0,20				40%	1,60	5,79	13.539.240		746.928	140.049	93.366	12.558.897	
46	Trần Hoà Phương	V.08.07.18	3,99			0,40				40%	1,60	5,99	14.007.240		746.928	140.049	93.366	13.026.897	
	Cộng		126,72	2,30	0,00	5,40	1,30	0,05	0,25	14,90	58,95	194,92	456.108.822	1.825.200	24.199.157	4.537.342	3.024.895	422.522.228	
	Phần II		196,68	7,30	0,00	5,40	2,70	0,12	0,60	20,70	80,94	293,61	687.058.258	1.602.900	38.296.927	7.180.674	4.787.116	635.190.641	

47	Lưu Kim Hoàng	V.08.01.02	4,74	0,60					40%	2,14	7,48	17.493.840		999.648	187.434	124.956	16.181.802		
48	Nguyễn Thị Kim Luyến	V.08.05.12	3,66						40%	1,46	5,12	11.990.160		685.152	128.466	85.644	11.090.898		
49	Đỗ Minh Mẫn	V.08.04.10	3,66						20%	0,73	4,39	10.277.280		685.152	128.466	85.644	9.378.018		
50	Phùng Thị Bích Thủy	V.08.06.16	4,27						40%	1,71	5,98	13.988.520		799.344	149.877	99.918	12.939.381		
51	Nguyễn Thị Thanh Ly	V.05.02.07	3,33						20%	0,67	4,00	9.350.640		623.376	116.883	77.922	8.532.459		
52	Võ Thị Hồng Nga	V.08.06.15	4,32	0,40					20%	0,94	5,66	13.253.760		883.584	165.672	110.448	12.094.056		
53	Nguyễn Thị Tiếng	V.08.05.12	3,66						40%	1,46	5,12	11.990.160		685.152	128.466	85.644	11.090.898		
54	Nguyễn Thị Loan	V.08.05.12	3,99						40%	1,60	5,59	13.071.240		746.928	140.049	93.366	12.090.897		
55	Nguyễn Thị Ngọc Hương	V.09.04.03	2,26						20%	0,45	2,71	6.346.080		423.072	79.326	52.884	5.790.798		
56	Lê Thị Diễm My	01.003	3,33						20%	0,67	4,00	9.350.640		623.376	116.883	77.922	8.532.459		
57	Đặng Thị Kim Thi	02.007	3,00						20%	0,60	3,60	8.424.000		561.600	105.300	70.200	7.686.900		
58	Đình Văn Đát	01.003	2,34						20%	0,47	2,81	6.570.720		438.048	82.134	54.756	5.995.782		
59	Huỳnh Văn Chương	01.003	2,34						20%	0,47	2,81	6.570.720		438.048	82.134	54.756	5.995.782		
60	Trần Thị Thúy Song	V06.031	3,66						20%	0,73	4,39	10.277.280		685.152	128.466	85.644	9.378.018		
	Cộng		48,56	1,00	0,00	0,00	0,00	0,00	3,80	14,10	63,66	148.955.040	0	9.277.632	1.739.556	1.159.704	136.778.148		
61	Nguyễn Công Tráng	V.08.01.02	5,08	0,40		0,20			60%	3,29	8,97	20.985.120	292.500	1.025.856	192.348	128.232	19.346.184	H 12,5 ngày	
62	Trần Văn Thu	V.08.01.02	5,08	0,30		0,20			60%	3,23	8,81	20.610.720	70.200	1.007.136	188.838	125.892	19.218.654	P 3 ngày	
63	Nguyễn Thị Bích Hạnh	V.08.01.03	2,67							0,00	2,67	6.247.800		499.824	93.717	62.478	5.591.781	Đi học	
64	Trương Thị Thủy Giang	V.08.01.03	2,67							0,00	2,67	6.247.800		499.824	93.717	62.478	5.591.781	Đi học	
65	Lê Thị Thanh Tâm	V.08.05.13	3,66			0,20	0,30		60%	2,20	6,36	14.873.040		685.152	128.466	85.644	13.973.778		
66	Trương Thị Dư	V.08.05.13	3,65			0,20	0,30		60%	2,19	6,34	14.835.600		683.280	128.115	85.410	13.938.795		
67	Phan Thanh Tài	V.08.05.12	3,00			0,20	0,30		60%	1,80	5,30	12.402.000		561.600	105.300	70.200	11.664.900		
68	Phan Thị Thanh Nguyệt	V.08.05.13	3,34			0,20	0,30		60%	2,00	5,84	13.674.960		625.248	117.234	78.156	12.854.322		
69	Nguyễn Thị Mỹ	V.08.05.13	2,41			0,20	0,30		60%	1,45	4,36	10.193.040		451.152	84.591	56.394	9.600.903		
70	Đình Thị Mỹ Hân	V.08.05.12	2,67			0,20	0,30		60%	1,60	4,77	11.166.480		499.824	93.717	62.478	10.510.461		
71	Lưu Thị Nga	V.08.05.13	3,96			0,20	0,30		60%	2,38	6,84	15.996.240	117.000	741.312	138.996	92.664	14.906.268	P 5 ngày	
72	Lâm Thị Thu Thủy	V.08.05.13	2,41			0,20	0,30		60%	1,45	4,36	10.193.040		451.152	84.591	56.394	9.600.903		
73	Trần Xuân Tín	V.08.05.13	2,10				0,30		60%	1,26	3,66	8.564.400		393.120	73.710	49.140	8.048.430		
74	Đặng Anh Tuyển	V.08.01.03	4,98	0,40		0,20		7%	0,3486	40%	2,29	8,22	19.234.894		1.072.394	201.074	134.049	17.827.377	
75	Lưu Trọng Ánh	V.08.01.03	3,00			0,20			40%	1,20	4,40	10.296.000		561.600	105.300	70.200	9.558.900		
76	Đỗ Thị Ngọc Hào	V.08.05.12	3,66			0,20			40%	1,46	5,32	12.458.160	93.600	685.152	128.466	85.644	11.465.298	P 4 ngày	

77	Nguyễn Thị Mộng Thúy	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160		685.152	128.466	85.644	11.558.898	
78	Phạm Hùng Vương	V.08.03.03	3,66							40%	1,46	5,12	11.990.160		685.152	128.466	85.644	11.090.898	
79	Nguyễn Văn Chí	V.08.01.03	3,33	0,30		0,20				50%	1,82	5,65	13.209.300	46.800	679.536	127.413	84.942	12.270.609	Ct 2 ngày
80	Nguyễn Thanh Mai	V.08.01.03	3,66	0,30						40%	1,58	5,54	12.972.960		741.312	138.996	92.664	11.999.988	
81	Trương Thị Kim Chi	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160		685.152	128.466	85.644	11.558.898	
82	Đình Văn Phong	V.08.05.12	3,66							50%	1,83	5,49	12.846.600		685.152	128.466	85.644	11.947.338	
83	Lê Thị Thanh Tuyền	V.08.05.12	3,99							50%	2,00	5,99	14.004.900		746.928	140.049	93.366	13.024.557	
84	Phùng Thị Mai Loan	V.08.01.02	5,42	0,40		0,20				40%	2,33	8,35	19.534.320	23.400	1.089.504	204.282	136.188	18.080.946	P 1 ngày
85	Trần Thị An	V.08.01.02	5,42	0,30		0,20				40%	2,29	8,21	19.206.720		1.070.784	200.772	133.848	17.801.316	
86	Huỳnh Thị Kim Xuyên	V.08.06.15	4,98	0,30			5%	0,2490		40%	2,21	7,74	18.113.004		1.035.029	194.068	129.379	16.754.528	
87	Nguyễn Thanh Đình	V.08.01.02	4,74	0,40		0,20				40%	2,06	7,40	17.306.640	374.400	962.208	180.414	120.276	15.669.342	Tr 4 ngày
88	Ngô Thị Mơ	V.08.01.03	3,99	0,30		0,20				40%	1,72	6,21	14.522.040	421.200	803.088	150.579	100.386	13.046.787	Tr 2 ngày
89	La Thị Nhân	V.08.01.03	3,99	0,30		0,20				40%	1,72	6,21	14.522.040		803.088	150.579	100.386	13.467.987	
90	Nguyễn Trần Khoa	V.08.05.12	3,66	0,30		0,20				40%	1,58	5,74	13.440.960		741.312	138.996	92.664	12.467.988	
91	Nguyễn Thị Hà	V.08.05.12	3,99	0,30		0,40				60%	2,57	7,26	16.997.760		803.088	150.579	100.386	15.943.707	
92	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.01.03	3,66								0,00	3,66	8.564.400		685.152	128.466	85.644	7.665.138	
93	Trần Thị Hiệp	V.08.05.12	3,66	0,30						40%	1,58	5,54	12.972.960		741.312	138.996	92.664	11.999.988	
94	Cao Thanh Toàn	V.08.08.22	3,99	0,40						40%	1,76	6,15	14.381.640		821.808	154.089	102.726	13.303.017	
95	Nguyễn Thị Minh Hiếu	V.08.05.11	4,74	0,30						40%	2,02	7,06	16.511.040		943.488	176.904	117.936	15.272.712	
96	Trần Thị Thu Tiết	V.08.07.18	3,66	0,30		0,20					0,00	4,16	9.734.400	70.200	741.312	138.996	92.664	8.691.228	H 3 ngày
97	Huỳnh Hữu Phước	V.08.01.02	4,74	0,30		0,10				40%	2,02	7,16	16.745.040		943.488	176.904	117.936	15.506.712	
98	Nguyễn Đình Dũng	V.08.01.02	5,42	0,40		0,10				40%	2,33	8,25	19.300.320		1.089.504	204.282	136.188	17.870.346	
99	Nguyễn Thị Kim Ngọc	V.08.05.13	2,10			0,20				60%	1,26	3,56	8.330.400	93.600	393.120	73.710	49.140	7.720.830	P 4 ngày
	Cộng		148,12	6,30	0,00	5,40	2,70	0,12	0,60	16,90	66,84	229,96	538.103.218	1.602.900	29.019.295	5.441.118	3.627.412	498.412.493	
	Phần I+Phần II		373,23	11,90	0,00	11,00	4,30	0,17	0,85	38,20	151,09	552,36	1.292.526.940	3.428.100	72.253.884	13.547.604	9.031.736	1.194.265.616	
100	Phạm Thị Lệ	V.08.05.13	2,41							40%	0,96	3,37	7.895.160		451.152	84.591	56.394	7.303.023	
101	Phạm Thị Út Trinh	V.08.01.03	3,00			0,20	0,10			40%	1,20	4,50	10.530.000	70.200	561.600	105.300	70.200	9.722.700	P 3 ngày
102	Nguyễn Thị Cẩm Thi	V.08.06.15	3,66			0,20	0,10			40%	1,46	5,42	12.692.160		685.152	128.466	85.644	11.792.898	
103	Nguyễn Thị Hương	V.08.06.16	3,65				0,10			40%	1,46	5,21	12.191.400		683.280	128.115	85.410	11.294.595	
104	Đình Thị Thôm	V.08.06.15	3,66				0,10			40%	1,46	5,22	12.224.160		685.152	128.466	85.644	11.324.898	

105	Nguyễn Thị Thanh Thủy	V.08.06.15	3,99			0,20	0,10			40%	1,60	5,89	13.773.240	23.400	746.928	140.049	93.366	12.769.497	P 1 ngày
106	Nguyễn Thị Lâm	V.08.06.15	3,66				0,10			40%	1,46	5,22	12.224.160		685.152	128.466	85.644	11.324.898	
107	Nguyễn Thị Thanh Trà	V.08.06.15	4,32				0,10			40%	1,73	6,15	14.386.320		808.704	151.632	101.088	13.324.896	
108	Nguyễn Thị Tuyết	V.08.06.15	3,66				0,10			40%	1,46	5,22	12.224.160		685.152	128.466	85.644	11.324.898	
109	Nguyễn Thị Thủy	V.08.06.15	3,66							40%	1,46	5,12	11.990.160		685.152	128.466	85.644	11.090.898	Giám PCTN
110	Nguyễn An Khanh	V.08.01.03	4,98			0,20				40%	1,99	7,17	16.782.480	421.200	932.256	174.798	116.532	15.137.694	Tr 2 ngày
111	Nguyễn Thị Thu Hằng	V.08.05.13	2,72			0,20				40%	1,09	4,01	9.378.720	374.400	509.184	95.472	63.648	8.336.016	Tr 4 ngày
112	Phú Thị Bích Liên	V.08.05.12	3,00			0,20				40%	1,20	4,40	10.296.000	374.400	561.600	105.300	70.200	9.184.500	Tr 4 ngày
113	Lê Thị Mỹ Diễm	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160	374.400	685.152	128.466	85.644	11.184.498	Tr 4 ngày
114	Phạm Thị Loan	V.08.05.12	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160	397.800	685.152	128.466	85.644	11.161.098	Tr 3 ngày
115	Trương Thị Bích Phương	V.08.05.13	2,72			0,20				40%	1,09	4,01	9.378.720	374.400	509.184	95.472	63.648	8.336.016	Tr 4 ngày
116	Lê Thị Thu Hiền	V.08.05.13	2,41			0,20				40%	0,96	3,57	8.363.160	468.000	451.152	84.591	56.394	7.303.023	
117	Thái Thị Hồng Nhi	V.08.01.03	2,67							50%	1,34	4,01	9.371.700		499.824	93.717	62.478	8.715.681	
118	Nguyễn Thị Lạc	V.08.05.13	3,65							50%	1,83	5,48	12.811.500		683.280	128.115	85.410	11.914.695	
119	Lê Thị Tuyết Trang	V.08.05.13	3,34			0,20				40%	1,34	4,88	11.409.840		625.248	117.234	78.156	10.589.202	
120	La Thị Kiều Diễm	V.08.05.12	3,00							50%	1,50	4,50	10.530.000		561.600	105.300	70.200	9.792.900	
121	Nguyễn Thị Minh Khả	V.08.05.12	4,32			0,20				40%	1,73	6,25	14.620.320		808.704	151.632	101.088	13.558.896	
122	Nguyễn Thị Đào	V.08.05.13	3,65			0,20				50%	1,83	5,68	13.279.500		683.280	128.115	85.410	12.382.695	
123	Trần Thị Nhân	V.08.05.13	2,10							40%	0,84	2,94	6.879.600		393.120	73.710	49.140	6.363.630	
124	Phan Thị Sáu	V.08.01.03	4,32			0,40				70%	3,02	7,74	18.120.960		808.704	151.632	101.088	17.059.536	
125	Võ Thị Tuyết Nhung	V.08.05.13	4,27			0,40				70%	2,99	7,66	17.922.060	46.800	799.344	149.877	99.918	16.826.121	P 1 ngày
126	Nguyễn Thị Luyến	V.08.05.13	2,41							40%	0,96	3,37	7.895.160		451.152	84.591	56.394	7.303.023	
127	Nguyễn Thị Mơ	V.08.05.13	2,41							40%	0,96	3,37	7.895.160		451.152	84.591	56.394	7.303.023	
128	Nguyễn Thị Ngọc Bích	V.08.03.07	3,26							40%	1,30	4,56	10.679.760		610.272	114.426	76.284	9.878.778	
129	Nguyễn Cảnh Lễ	V.08.01.03	4,32							40%	1,73	6,05	14.152.320		808.704	151.632	101.088	13.090.896	
130	Võ Thị Hồng Nhung	V.08.07.19	3,03							40%	1,21	4,24	9.926.280		567.216	106.353	70.902	9.181.809	
131	Phan Công Hồng	V.08.07.18	3,33								0,00	3,33	7.792.200		623.376	116.883	77.922	6.974.019	Đi học, giám PCUĐN
132	Trần Thị Dưa	V.08.07.19	3,03								0,00	3,03	7.090.200		567.216	106.353	70.902	6.345.729	Đi học, giám PCUĐN
133	Trần Bền Thơm	V.08.01.03	2,67							40%	1,07	3,74	8.746.920		499.824	93.717	62.478	8.090.901	

134	Nguyễn Tấn Phương	V.05.02.08	3,46			0,20				20%	0,69	4,35	10.183.680		647.712	121.446	80.964	9.333.558	
135	Nguyễn Thị Kim Cúc	V.08.08.23	4,32			0,20				40%	1,73	6,25	14.620.320		808.704	151.632	101.088	13.558.896	
136	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.23	3,65							40%	1,46	5,11	11.957.400		683.280	128.115	85.410	11.060.595	
137	Thái Thị Sương	V.08.08.23	3,34							40%	1,34	4,68	10.941.840		625.248	117.234	78.156	10.121.202	
138	Trần Quang Thành	V.08.08.23	3,66							40%	1,46	5,12	11.990.160		685.152	128.466	85.644	11.090.898	
139	Võ Thị Kim Phương	V.08.08.23	3,33							40%	1,33	4,66	10.909.080		623.376	116.883	77.922	10.090.899	
140	Võ Thị Ái Vân	V.08.08.23	3,65			0,20				40%	1,46	5,31	12.425.400	35.100	683.280	128.115	85.410	11.493.495	Ct 1,5 ngày
141	Nguyễn Thị Vân	V.08.08.22	2,67							40%	1,07	3,74	8.746.920		499.824	93.717	62.478	8.090.901	
142	Nguyễn Đình Cường	V.08.08.22	2,67							40%	1,07	3,74	8.746.920		499.824	93.717	62.478	8.090.901	
143	Nguyễn Thị Hóa	V.08.05.13	3,65							40%	1,46	5,11	11.957.400		683.280	128.115	85.410	11.060.595	
144	Nguyễn Thành Hoàng	V.08.05.12	4,32			0,20				40%	1,73	6,25	14.620.320		808.704	151.632	101.088	13.558.896	
145	Ngô Thị Minh Thao	V.08.05.12	4,32			0,00				40%	1,73	6,05	14.152.320		808.704	151.632	101.088	13.090.896	
146	Huỳnh Văn Tân	V.08.07.18	4,32			0,30				40%	1,73	6,35	14.854.320	140.400	808.704	151.632	101.088	13.652.496	H 4 ngày
147	Nguyễn Thanh Yên	V.08.07.18	3,99			0,20				40%	1,60	5,79	13.539.240		746.928	140.049	93.366	12.558.897	
148	Nguyễn Hồng Vân	V.08.07.18	4,98			0,30	5%	0,2490		60%	3,14	8,67	20.279.376	140.400	978.869	183.538	122.359	18.854.210	H 4 ngày
149	Lê Thị Hồng Nhung	V.08.07.18	3,66			0,30				70%	2,56	6,52	15.261.480		685.152	128.466	85.644	14.362.218	
150	Nguyễn Thị Thật	V.08.06.16	3,65							40%	1,46	5,11	11.957.400		683.280	128.115	85.410	11.060.595	
151	Phan Thị Thủy	V.08.06.16	3,65			0,10				40%	1,46	5,21	12.191.400		683.280	128.115	85.410	11.294.595	
152	Nguyễn Thị Ánh Trúc	V.08.06.13	3,65			0,10				40%	1,46	5,21	12.191.400	29.250	683.280	128.115	85.410	11.265.345	P 2,5 ngày
153	Trần Thành Kiếm	V.08.07.19	3,96			0,40				40%	1,58	5,94	13.908.960		741.312	138.996	92.664	12.935.988	
154	Hồ Dương Phúc	V.08.03.07	3,66			0,10				40%	1,46	5,22	12.224.160		685.152	128.466	85.644	11.324.898	
155	Trần Thị Phương	V.08.07.18	3,66			0,20				40%	1,46	5,32	12.458.160		685.152	128.466	85.644	11.558.898	
156	Nguyễn Hữu Quảng	V.08.07.18	3,33			0,40				40%	1,33	5,06	11.845.080		623.376	116.883	77.922	11.026.899	
157	Đặng Vũ	V.08.07.19	3,34			0,40				40%	1,34	5,08	11.877.840		625.248	117.234	78.156	11.057.202	
	Phần III		203,49	0,00	0,00	7,00	0,80	0,05	0,25	23,70	84,28	295,82	692.210.376	3.270.150	38.139.941	7.151.239	4.767.493	638.881.553	
	Tổng cộng I+II+III		576,72	11,90	0,00	18,00	5,10	0,22	1,10	61,90	235,37	848,18	1.984.737.316	6.698.250	110.393.825	20.698.843	13.799.229	1.833.147.169	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ tám trăm ba mươi ba triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi chín đồng chẵn.

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn

Mẫu số: C02 - HD

Mã QHNS: 1047707

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 6 năm 2026

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTNV K	Phụ cấp TNVK	% PCUĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH	BHYT	BHTN	Số thực lĩnh	Ghi chú
															Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)		
A	B	C	1	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	18	20	22	24	26	D
1	Nguyễn Tấn Trung	1.005	4,03					5%	0,20	20%	0,85	5,08	11.882.052		792.137	148.526	99.017	10.842.372	
	Cộng		4,03	0,0	0,0	0,0	0,0		0,20		0,85	5,08	11.882.052	0	792.137	148.526	99.017	10.842.372	

Tổng số tiền bằng chữ : Mười triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng chẵn.